

Họ và tên: Lớp 4:

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của GV</u>

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

* Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng và thực hiện các yêu cầu của mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Chữ số 8 trong số 23 486 500 thuộc hàng nào?

- A. Hàng đơn vị B. Hàng chục nghìn C. Hàng nghìn D. Hàng trăm

Câu 2. Trong các số 2 302; 59 402; 192 904; 802, số lớn nhất là:

- A. 2 302 B. 802 C. 59 402 D. 192 904

Câu 3. Số 458 361 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:

- A. 458 000 B. 450 000 C. 500 000 D. 400 000

Câu 4. Kết quả của phép nhân 65×11 là:

- A. 650 B. 651 C. 615 D. 715

Câu 5. Số gồm 2 triệu, 3 trăm nghìn và 5 đơn vị được viết là:

- A. 2 003 005 B. 2 300 005 C. 2 300 050 D. 2 300 500

Câu 6. Có 6 thùng nước chứa tổng cộng 54 lít nước khoáng. Hỏi 10 thùng nước chứa bao nhiêu lít nước khoáng?

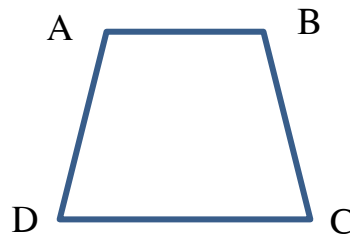
- A. 80 lít B. 85 lít C. 90 lít D. 95 lít

Câu 7. Một hình chữ nhật có chu vi 102 cm. Chiều dài hơn chiều rộng 11 cm. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 113 cm^2 B. 620 cm^2 C. 620 cm D. 1122 cm^2

Câu 8. Góc đỉnh D của hình tứ giác ABCD là :

- A. Góc vuông B. Góc nhọn
C. Góc tù D. Góc bẹt



Câu 9. Điền vào chỗ trống:

- Phạm Ngũ Lão là một danh tướng thời Trần. Ông sinh năm 1255, thuộc thế kỉ
- Lễ tưởng niệm 700 năm ngày mất của ông được tổ chức vào năm 2020, thuộc thế kỉ Vậy danh tướng Phạm Ngũ Lão mất năm, thuộc thế kỉ

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 10. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 7 tạ 3 kg = kg

c) 3000 m = km

b) 2 giờ 35 phút = phút

d) 5 thế kỉ = năm

Câu 11. Đặt tính rồi tính.

273 390 + 42 825

550 648 - 59 454

452 x 34

8 922 : 27

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 12. Trung bình cộng số tuổi của hai anh em là 16 tuổi. Biết anh hơn em 4 tuổi. Tìm tuổi mỗi người.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 13. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a, 2024000 : 125 : 8

b, 27 x 739 + 27 x 261 – 700

.....
.....
.....
.....

Giáo viên coi, chấm thi:.....

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM MÔN TOÁN CUỐI KỲ I
LỚP 4 - NĂM HỌC 2023-2024**

Câu	Đáp án	Điểm
I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 Điểm)		
1	B	0,5 điểm
2	D	0,5 điểm
3	C	0,5 điểm
4	D	0,5 điểm
5	B	0,5 điểm
6	C	0,5 điểm
7	B	0,5 điểm
8	B	0,5 điểm
9	Mỗi chỗ trống HS điền đúng ghi 0,25 điểm: XIII, XXI, 1320, XIV	1 điểm
II. PHẦN TỰ LUẬN (5 Điểm)		
10	Mỗi chỗ trống HS điền đúng ghi 0,25 điểm: a) 7 tạ 3 kg = 703kg c) 3000m = 3km b) 2 giờ 35 phút = 155 phút d) 5 thế kỉ = 500 năm	1 điểm
11	HS đặt tính và tính đúng mỗi phép tính ghi 0,5 điểm a) 316 215; b) 491 194 C, 15 368; D, 330 (dư 12)	2 điểm
12	Tổng số tuổi của hai anh em là: 0,5 đ $16 \times 2 = 32$ (tuổi) Tuổi anh là: 0,5 đ $(32 + 4) : 2 = 18$ (tuổi) Tuổi em là: 0,25 đ $18 - 4 = 14$ (tuổi) Đáp số: anh: 18 tuổi; em: 14 tuổi 0,25 đ	1,5 điểm
13	a, $2024000 : 125 : 8$ $= 2024000 : (125 \times 8)$ $= 202000 : 1000$ $= 2024$ b, $27 \times 739 + 27 \times 261 - 7000$ $= 27 \times (739 + 261) - 7000$ $= 27 \ 000 - 7 \ 000$ $= 20 \ 000$ * Mỗi ý đúng được 0,5 điểm	1điểm

Ma trận câu hỏi đề kiểm tra môn Toán cuối học kì I lớp 4

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số học và phép tính	Số câu	4		1	2		1	5	3
	Số điểm	2		0,5	3,5		0,5	2,5	4
	Câu số	1,2,3,4		5	11,12		13		
Đại lượng và số đo đại lượng	Số câu			1	1	1		2	1
	Số điểm			0,5	1	1		1,5	1
	Câu số			6	10	9			
Yếu tố hình học và giải toán	Số câu	1				1		2	
	Số điểm	0,5				0,5		1	
	Câu số	8				7			
Tổng	Số câu	5		2	3	2	1	9	4
	Số điểm	2,5		1	4,5	1,5	0,5	5	5

PHIẾU KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG

***Hướng dẫn chấm: 3 điểm**

- Đọc không mắc lỗi phát âm: 1 điểm.
- Đọc trơn (không vấp vấp, tốc độ đọc đạt yêu cầu): 0,5 điểm.
- Đọc diễn cảm (ngắt nghỉ hơi, giọng đọc phù hợp): 0,5 điểm.
- Trả lời câu hỏi về nội dung bài, đoạn: 1 điểm

***HS bắt thăm đọc một trong các bài sau:**

Đề 1: Bài đọc: Nếu chúng mình có phép lạ (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 76)

Đọc toàn bài

Câu hỏi: Các bạn nhỏ trong bài thơ ước những gì nếu có phép lạ?

Đề 2 : Bài đọc: Theo đuổi ước mơ (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 79)

Đọc đoạn 1, 2: Từ đầu đến gọi cô là “ chuyên gia toán học”.

Câu hỏi: Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước điều gì?

Đề 3 : Bài đọc: Theo đuổi ước mơ (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 79)

Đọc đoạn 3, 4: Từ Năm 34 tuổi đến Trái Đất an toàn.

Câu hỏi: Qua thông điệp bà Ca-tơ-rin gửi tới các em học sinh, em hiểu được điều gì về bà?

Đề 4 : Bài đọc: Người cô của bé Hương (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 86)

Đọc đoạn : “Từ đầu đến chẳng bao giờ gửi đi đâu.

Câu hỏi: Vì sao Hương lúng túng khi nghe các bạn hỏi về cô Thu?

Đề 5 : Bài đọc: Kỉ niệm xưa (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 89)

Đọc đoạn: “Đoạn 1,2: Từ đầukêu nóng râm ran cả một góc vườn.

Câu hỏi: Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà được miêu tả như thế nào?

Đề 6 : Bài đọc: Kỉ niệm xưa (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 89)

- Đọc đoạn: “Khác với bọn con gái.....bền chặt mãi qua thời gian”

Câu hỏi: Những chi tiết nào trong bài cho thấy hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa nghiêm trang vừa ấm áp?

Đề 7: Bài đọc: Mảnh sân chung (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 92)

Đọc đoạn: Từ “ Hai gia đình chung mảnh sân.....thoải mái, thích thú”

Câu hỏi: Vì sao cái sân chung như được chia thành hai nửa?

Đề 8 : Bài đọc: Anh đom đóm (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 95)

Đọc cả bài

Câu hỏi: Đêm đêm anh đom đóm làm công việc gì?

Đề 9 : Bài đọc: Ông Yết Kiêu (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang101)

Đọc đoạn: Từ “Thời nhà Trần có một người.....một chiếc búa-ông đập”

Trả lời câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy Yết Kiêu có tài bơi lặn phi thường?

Đề 10: Bài đọc: Nhà bác học của đồng ruộng (SGK TV tập 1 – trang104)

Đọc đoạn: Từ “ Lương Định Của.....quá sâu xuống bùn”

Câu hỏi: Tìm những tên gọi thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và sự đóng góp của ông Lương Định Của?

Đề 11: Bài đọc: Ba nàng công chúa (SGK TV tập 1 – trang 108)

Đọc đoạn: Từ “Vua San-ta có ba nàng công chúa.....nhảy múa và hát theo ”

Câu hỏi: Vì sao vua cha không muốn cho các con gái ra trận?

Đề 12: Bài đọc: Đón thần mặt trời (SGK TV tập 1 – trang 116)

Đọc đoạn: Từ “Ngày xưa có vị phú ông nọ.....thưởng lớn cho người chữa khỏi bệnh”

Câu hỏi: Cậu bé đã bày cách gì để chữa bệnh cho phú ông và gia đình?

ĐÁP ÁN PHẦN ĐỌC THÀNH TIẾNG

1. Hướng dẫn chấm:

- Đọc không mắc lỗi phát âm: 1 điểm.
- Đọc trơn (không vấp vấp, tốc độ đọc đạt yêu cầu): 0,5 điểm.
- Đọc diễn cảm (ngắt nghỉ hơi, giọng đọc phù hợp): 0,5 điểm.
- Trả lời câu hỏi về nội dung bài, đoạn: 1 điểm

2. Đáp án cụ thể:

Đề 1: Bài đọc: Nếu chúng mình có phép lạ(SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 76)

Câu hỏi: Các bạn nhỏ trong bài thơ ước những gì nếu có phép lạ?

Trả lời: Các bạn nhỏ ước trở thành người lớn ngay để làm việc, ước trái đất không còn mùa đông, ước những trái bom biến thành trái ngon chứa toàn kẹo và bi tròn.

Đề 2 : Bài đọc: Theo đuổi ước mơ (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 79)

Đọc đoạn 1, 2: Từ đầu đến gọi cô là “ chuyên gia toán học”.

Câu hỏi: Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước điều gì?

Trả lời: Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước tính được cách lên mặt trăng

Đề 3 : Bài đọc: Theo đuổi ước mơ (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 79)

Đọc đoạn 3, 4: Từ Năm 34 tuổi đến Trái Đất an toàn.

Câu hỏi: Qua thông điệp bà Ca-tơ-rin gửi tới các em học sinh, em hiểu được điều gì về bà?

Trả lời: Thông điệp của bà Ca-tơ-rin cho thấy bà là người không bao giờ từ bỏ ước mơ của mình. Với sự kiên trì bà đã biến ước mơ thành hiện thực.

Đề 4 : Bài đọc: Người cô của bé Hương (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 86)

Đọc đoạn : “Từ đầu đến chẳng bao giờ gửi đi đâu.

Câu hỏi: Vì sao Hương lúng túng khi nghe các bạn hỏi về cô Thu?

Trả lời: Hương lúng túng khi nghe các bạn hỏi về cô Thu vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô Thu.

Đề 5 : Bài đọc: Kỉ niệm xưa (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 89)

Đọc đoạn: “Đoạn 1,2: Từ đầukêu nóng râm ran cả một góc vườn.

Câu hỏi: Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà được miêu tả như thế nào?

Trả lời: Ngôi nhà có khung gỗ, có những cột lim lên nước đen bóng

Đề 6 : Bài đọc: Kỉ niệm xưa (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 89)

- Đọc đoạn: “Khác với bọn con gái.....bền chặt mãi qua thời gian”

Câu hỏi: Những chi tiết nào trong bài cho thấy hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa nghiêm trang vừa ấm áp?

Trả lời: Ông nội ngồi bên án thư bên khung cửa sổ khám bệnh, ông thò đầu ra cửa sổ mắng yêu các cháu.

Đề 7: Bài đọc: Mảnh sân chung (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 92)

Đọc đoạn: Từ “ Hai gia đình chung mảnh sân.....thoải mái, thích thú”

Câu hỏi: Vì sao cái sân chung như được chia thành hai nửa?

Trả lời: Bởi vì mỗi nhà có thói quen quét dọn khác nhau. Phần sân nhà Thuận được quét vào sáng sớm còn phần sân nhà Liên đến chiều tối mới được quét.

Đề 8 : Bài đọc: Anh đom đóm(SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang 95)

Đọc cả bài

Câu hỏi: Đêm đêm anh đom đóm làm công việc gì?

Trả lời: Đêm đêm anh đom đóm xách đèn lồng đi gác cho mọi người ngủ ngon.

Đề 9 : Bài đọc: Ông Yết Kiêu (SGK Tiếng Việt - Tập 1. Trang101).

Đọc đoạn: Từ “Thời nhà Trần có một người.....một chiếc búa-ông đập”

Câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy Yết Kiêu có tài bơi lặn phi thường?

Trả lời: Ông lặn xuống biển như đi trên đất liền, sống dưới nước sáu, bảy ngày mới lên.

Đề 10: Bài đọc: Nhà bác học của đồng ruộng (SGK TV tập 1 – trang104)

Đọc đoạn: Từ “ Lương Định Của.....quá sâu xuống bùn”

Câu hỏi: Tìm những tên gọi thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và sự đóng góp của ông Lương Định Của?

Trả lời: Đó là các tên gọi: nhà nông học xuất sắc, cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới, dưa ông Của, cà chua ông Của, lúa ông Của, nhà bác học của đồng ruộng.

Đề 11: Bài đọc: Ba nàng công chúa (SGK TV tập 1 – trang 108)

Đọc đoạn: Từ “Vua San-ta có ba nàng công chúa.....nhảy múa và hát theo ”

Câu hỏi: Vì sao vua cha không muốn cho các con gái ra trận?

Trả lời: Vua cha không muốn cho các con gái ra trận vì nhà vua cho rằng ba nàng là phụ nữ yếu đuối, mảnh mai, không đánh được giặc.

Đề 12: Bài đọc: Đón thần mặt trời (SGK TV tập 1 – trang 116)

Đọc đoạn: Từ “Ngày xưa có vị phú ông nọ.....thương lớn cho người chữa khỏi bệnh”

Câu hỏi: Cậu bé đã bày cách gì để chữa bệnh cho phú ông và gia đình?

Trả lời: Cậu bé nói rằng phải đón thần mặt trời vào nhà.

Họ và tên: Lớp 4.....

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của GV</u>
.....
.....

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm)

Bài đọc: Điểm:

Học sinh bốc thăm phiếu và trả lời câu hỏi trên phiếu mà giáo viên đã chuẩn bị

II. KIỂM TRA ĐỌC KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT: (7 điểm)

*Đọc thầm văn bài đọc sau và thực hiện theo yêu cầu.

ÔNG TRẠNG THẢ ĐIỀU

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả điều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy điều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi điều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bạn làm, bạn học như thế mà cánh điều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả điều đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

Theo Trình Đường

* Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng hoặc viết câu trả lời vào chỗ chấm.

Câu 1. Nguyễn Hiền sống vào đời vua nào?

A. Trần Thánh Tông

B. Trần Nhân Tông

C. Trần Thái Tông

D. Trần Anh Tông

Câu 2. Thuở nhỏ, Nguyễn Hiền ham thích trò chơi nào?

A. Bắt đom đóm cho vào vỏ trứng.

B. Thả điều.

C. Thổi sáo trên lưng trâu.

D. Chơi bắn bi

- Câu 3.** Những chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?
A. Chú học đến đâu hiểu ngay đến đó.
B. Có trí nhớ lạ thường.
C. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi đùa.
D. Tất cả các ý trên.

- Câu 4.** Nguyễn Hiền đỗ Trạng nguyên khi bao nhiêu tuổi?
A. 11 tuổi. B. 12 tuổi. C. 13 tuổi D. 14 tuổi.

- Câu 5.** Vì sao Nguyễn Hiền được gọi là ông Trạng thả diều?
A. Vì khi còn nhỏ, Hiền là một chú bé ham thích chơi diều.
B. Vì khi đỗ Trạng nguyên, Hiền vẫn là chú bé ham thích chơi diều.
C. Vì chú biết làm diều từ lúc còn bé.
D. Vì chú chơi thả diều rất giỏi.

Câu 6. Hãy nêu cảm nhận của em về nhân vật Nguyễn Hiền. Qua câu chuyện này, em rút ra bài học gì?

.....
.....
.....
.....
.....

- Câu 7.** Tục ngữ hoặc thành ngữ nào dưới đây nói đúng ý nghĩa của câu chuyện?
A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây B. Có chí thì nên
C. Lá lành đùm lá rách D. Uống nước nhớ nguồn

Câu 8. Từ “*trẻ*” trong câu “*Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.*” thuộc từ loại nào?

- A. Động từ. B. Danh từ. C. Tính từ.

Câu 9. Trong câu “*Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên*”. Đây là bộ phận chủ ngữ trong câu:

- A. Chú bé thả diều B. Chú bé
C. Trạng nguyên D. Thả diều

Câu 10. Câu văn sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Những bông hoa cúc xinh xinh dịu dàng, lung linh như từng tia nắng nhỏ.

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Cả nhân hóa và so sánh

Câu 11. Sử dụng biện pháp nhân hóa viết lại câu văn sau cho sinh động hơn.

Bình minh, mặt trời nhô lên tỏa ánh nắng xuống vạn vật.

.....
.....

Câu 12. Đặt câu có sử dụng dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu tên tác phẩm.

.....
.....

Giáo viên coi, chấm:.....

B. KIỂM TRA VIẾT (40 PHÚT): 10 điểm

Đề bài: Xung quanh em có trồng rất nhiều cây. Nào là cây hoa, nào là cây cho bóng mát, nào là cây ăn quả,.... Mỗi cây mang một vẻ đẹp và lợi ích riêng. Em hãy tả lại một cây mà em thích nhất.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI KỲ I

LỚP 4 - NĂM HỌC 2023-2024

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: 3 điểm

- Đọc không mắc lỗi phát âm: **1 điểm.**
- Đọc trơn (không vấp vấp, tốc độ đọc đạt yêu cầu): **0,5 điểm.**
- Đọc diễn cảm (ngắt nghỉ hơi, giọng đọc phù hợp): **0,5 điểm.**
- Trả lời câu hỏi về nội dung bài, đoạn: **1 điểm**

II. ĐỌC HIỂU: 7 điểm

Câu	Đáp án	Điểm
1	A	0,5 điểm
2	B	0,5 điểm
3	D	0,5 điểm
4	C	0,5 điểm
5	B	0,5 điểm
6	HS nêu cảm nhận của mình về Nguyễn Hiền (0,5 đ) Rút ra bài học (0,5 đ) VD: Nguyễn Hiền là một cậu bé thông minh, ham học, vượt khó vươn lên, đạt được thành công từ rất sớm./ Qua câu chuyện này, em rút ra bài học: Những ai có ý chí, quyết tâm vượt khó vươn lên thì sẽ đạt được thành công./....	1 điểm
7	B	0,5 điểm
8	C	0,5 điểm
9	A	0,5 điểm
10	C	0,5 điểm
11	HS đặt câu đúng yêu cầu. Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm. VD: Bình minh, ông mặt trời thức giấc, vén màn mây mỏng ban phát những tia nắng xuống trần gian.	1 điểm
12	HS sự đặt câu, đúng được 0,5 điểm VD: Hồi nhỏ, tôi rất thích đọc truyện “Dế Mèn phiêu lưu ký”.	0,5 điểm

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

*** Đảm bảo các yêu cầu sau được 10 điểm**

- HS viết được bài văn (khoảng 15 câu trở lên) tả một cây mà em yêu thích, đảm bảo: **1 điểm**

+ Bố cục bài văn hợp lí, có đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài, các ý sắp xếp phù hợp: **1 điểm**

+ Nội dung bài văn: **4 điểm**

Mở bài : Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây.

Thân bài: Tả từng bộ phận của cây hoặc tả từng thời kì phát triển của cây. Nêu lợi ích của cây.

+ Dùng từ, đặt câu đúng, nội dung rõ ràng, biết kết hợp 1 số hình ảnh so sánh, nhân hóa, câu văn có sáng tạo: **2 điểm**

Kết bài : Nêu ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm, cảm nghĩ của người tả với cây

+ Chữ viết, chính tả: viết đúng, đều, đẹp, sạch: **2 điểm**

* **Lưu ý**: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,.....trừ 1 điểm toàn bài.

Tùy mức độ mà GV linh hoạt trừ điểm.

MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT (Phần đọc hiểu)

CUỐI KÌ I LỚP 4 – NĂM HỌC 2023- 2024

Mạch kiến thức, kỹ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Đọc hiểu văn bản:	Số câu	4		1			1	5	1
	Số điểm	2		0,5			1	2,5	1
	Câu số	1,2,3,4		5			6		
Kiến thức tiếng Việt:	Số câu			4	1		1	4	2
	Số điểm			2	0,5		1	2	1,5
	Câu số			7,8,9,10	12		11		
Tổng	Số câu	4		5	1		2	9	3
	Số điểm	2		2,5	0,5		2	4,5	2,5